

BÁO CÁO

V/v: kết quả tự Kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác khám sức khỏe toàn dân của BVĐK Vạn Phước

- Thực hiện Kế hoạch số 12047/SYT-NVY ngày 25/08/2026 của Sở Y tế Thành Phố Hồ Chí Minh về việc: Kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác khám sức khỏe toàn dân tại các cơ sở khám sức khỏe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW;
- Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;
- Căn cứ Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026, Công văn số 6054/UBND-VX ngày 06 tháng 7 năm 2026 và Công văn số 6164/UBND-VX ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;
- Bệnh viện đa khoa Vạn Phước thực hiện tự kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác khám sức khỏe toàn dân theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng công tác khám sức khỏe toàn dân đạt kết quả như sau:

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CÔNG TÁC KHÁM SỨC KHỎE TOÀN DÂN**

(Kèm theo Kế hoạch số 12047/KH-SYT ngày 25 tháng 08 năm 2026 của Sở Y tế)

Mã	Nội dung tiêu chí	Lỗi ◆	Điểm tối đa	Minh chứng cần kiểm tra	Phương pháp	Điểm đạt
NHÓM A. TỔ CHỨC, ĐIỀU HÀNH VÀ PHỐI HỢP VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ, ĐẶC KHU (12 ĐIỂM)						
A1	Có phân công 01 lãnh đạo phụ trách công tác khám sức khỏe để chỉ đạo, điều phối toàn bộ hoạt động khám sức khỏe tại đơn vị.		2	Văn bản phân công nhiệm vụ.	Xem hồ sơ	2
A2	Có kế hoạch phối hợp với các địa phương triển khai hoạt động khám sức khỏe định kỳ trong đó xác định rõ chỉ tiêu, lộ trình theo tuần, tháng và nguồn lực bảo đảm.		2	Kế hoạch của đơn vị; bảng tiến độ.	Xem hồ sơ	1
A3	Đã ký hợp đồng hoặc thỏa thuận với Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu được	◆	2	Hợp đồng, phụ lục hợp đồng.	Xem hồ sơ	2



Mã	Nội dung tiêu chí	Lỗi ◆	Điểm tối đa	Minh chứng cần kiểm tra	Phương pháp	Điểm đạt
	phân công hoặc các địa phương khác; hợp đồng đủ nội dung: khối lượng, đơn giá, thời gian, trách nhiệm mỗi bên, điều kiện nghiệm thu và thanh lý.					
A4	Có lịch khám thống nhất bằng văn bản với Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu để Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu thông báo đến người dân trước ít nhất 03 ngày; có phương án khám bù cho người không đến đúng lịch.		2	Lịch khám; văn bản/tin nhắn/loa phát thanh thông báo.	Xem hồ sơ, phỏng vấn	2
A5	Có đối chiếu danh sách người dân do Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu cung cấp với danh sách thực khám hoặc có tổng hợp danh sách người dân được khám sức khỏe tại mỗi buổi khám.	◆	2	Bảng đối chiếu danh sách theo từng buổi khám.	Xem hồ sơ, đối chiếu	1
A6	Hàng tuần lãnh đạo bệnh viện có làm việc, trao đổi thông tin với lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu để giải quyết các vướng mắc phát sinh.		2	Biên bản; sổ theo dõi xử lý vướng mắc.	Xem hồ sơ, phỏng vấn	2
NHÓM B. TUÂN THỦ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ KHÁM SỨC KHỎE (16 ĐIỂM)						
B1 (*)	Có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; được Sở Y tế công bố đủ điều kiện tham gia Chương trình khám sức khỏe toàn dân.	◆	3	Giấy phép hoạt động; danh sách CS KBCB được công khai trên Cổng thông tin điện tử Ngành y tế	Xem hồ sơ	3
B2 (*)	Người thực hiện khám sức khỏe là người hành nghề có chức danh chuyên môn là bác sĩ có chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đào tạo phù hợp.	◆	3	Danh sách tổ khám; quyết định phân công khám sức khỏe.	Xem hồ sơ, đối chiếu tại chỗ	3
B3	Bác sĩ trực tiếp khám sức khỏe phải được người phụ trách chuyên môn kỹ thuật phân công thực hiện khám sức khỏe bằng văn bản.	◆	2	Văn bản phân công; giấy chứng nhận/hồ sơ năng lực.	Xem hồ sơ, chọn mẫu hồ sơ khám	1
B4 (*)	Người ký kết luận khám sức khỏe là người hành nghề đủ điều kiện theo quy định, được người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phân công bằng văn bản.	◆	2	Văn bản phân công; giấy chứng nhận/hồ sơ năng lực.	Xem hồ sơ, chọn mẫu hồ sơ khám	2

Mã	Nội dung tiêu chí	Lỗi ◆	Điểm tối đa	Minh chứng cần kiểm tra	Phương pháp	Điểm đạt
B5	Có văn bản phân công nhiệm vụ cụ thể theo từng bàn khám/vị trí công việc trong mỗi buổi khám, công khai tại điểm khám.		2	Văn bản phân công dán tại điểm khám.	Quan sát tại chỗ	2
B6 (*)	Bác sĩ khám đầy đủ các nội dung trong phiếu khám sức khỏe và thực hiện ký tên đầy đủ.	◆	2	Đối chiếu chữ ký trên hồ sơ với mẫu chữ ký và bảng phân công theo ngày.	Chọn mẫu 30 hồ sơ, đối chiếu	2
B7 (*)	Đối với hoạt động khám sức khỏe thực hiện ngoài trụ sở (khám lưu động tại phường, xã, đặc khu, trường học) phải được Sở Y tế công khai lịch khám hoặc được Sở Y tế cho phép bằng văn bản (khám lưu động tại cơ quan, doanh nghiệp).	◆	2	Lịch khám được Sở Y tế công khai/văn bản chấp thuận của Sở Y tế	Xem hồ sơ	2
NHÓM C. CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ Y TẾ (11 ĐIỂM, 05 ĐIỂM CỘNG)						
	Đối với điểm khám cố định tại cơ sở khám sức khỏe					
C1	Có bố trí khu vực khám sức khỏe tách biệt khu khám bệnh, chữa bệnh		+5	Quan sát thực tế	Quan sát tại chỗ	5
C2	Bố trí đủ phòng/khu vực khám theo chuyên khoa, bảo đảm riêng tư (khám phụ khoa, khám vú).	◆	3	Quan sát thực tế	Quan sát tại chỗ	3
C3	Trang bị đầy đủ các thiết bị y tế (huyết áp kế, ống nghe, cân, thước đo, bảng thị lực, đèn khám, dụng cụ khám chuyên khoa) phù hợp đối tượng khám và hoạt động tốt.	◆	3	Danh mục thiết bị y tế; kiểm tra hoạt động thực tế.	Quan sát, thử vận hành	3
C4	Tuân thủ quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn (vệ sinh tay, xử lý dụng cụ, phân loại chất thải y tế)	◆	2	Quan sát tại chỗ	Quan sát tại chỗ	2
	Đối với điểm khám lưu động (thực hiện từ C1-C5)					
C5	Điểm khám lưu động bảo đảm điện, nước, khu vực chờ có mái che, lối tiếp cận cho người cao tuổi và người khuyết tật.		3	Quan sát tại chỗ	Quan sát, xem hồ sơ	3
NHÓM D. QUY TRÌNH TỔ CHỨC KHÁM SỨC KHỎE (21 ĐIỂM)						

Mã	Nội dung tiêu chí	Lỗi ◆	Điểm tối đa	Minh chứng cần kiểm tra	Phương pháp	Điểm đạt
D1	Có niêm yết quy trình khám theo sơ đồ một chiều tại điểm khám; có phân luồng ưu tiên cho trẻ em dưới 06 tuổi, phụ nữ có thai, người khuyết tật nặng, người từ đủ 75 tuổi trở lên.		2	Quy trình niêm yết; quan sát luồng người khám.	Quan sát tại chỗ	1
D2	Đảm bảo tuân thủ việc đối chiếu định danh người được khám (căn cước công dân/VNeID) trước khi khám.	◆	2	Quan sát bàn tiếp nhận; đối chiếu hồ sơ.	Quan sát tại chỗ	2
D3	Khám lâm sàng đúng và đủ các chuyên khoa theo mẫu quy định, chỉ định cận lâm sàng theo đúng gói khám.	◆	2	Đối chiếu 30 hồ sơ với danh mục quy định.	Chọn mẫu hồ sơ, quan sát	2
D4	Khai thác đầy đủ tiền sử bệnh và yếu tố nguy cơ (tăng huyết áp, đái tháo đường, hút thuốc lá, sử dụng rượu bia, tiền sử gia đình) và ghi nhận vào hồ sơ.	◆	2	Chọn mẫu 30 hồ sơ.	Chọn mẫu hồ sơ	2
D5	Đo và ghi đầy đủ các chỉ số sinh tồn, nhân trắc (mạch, huyết áp, chiều cao, cân nặng, chỉ số khối cơ thể, thị lực).	◆	2	Chọn mẫu 30 hồ sơ; quan sát thao tác đo.	Quan sát, chọn mẫu hồ sơ	2
D6	Kết luận phân loại sức khỏe rõ ràng, phù hợp với kết luận từng chuyên khoa.	◆	2	Chọn mẫu 30 hồ sơ, trong đó có hồ sơ bất thường.	Chọn mẫu hồ sơ	1
D7	Trường hợp người dân có phát hiện bất thường, cơ sở khám sức khỏe phải tư vấn, hướng dẫn xử trí, hẹn khám lại hoặc chuyển khám chuyên khoa phù hợp.	◆	2	Chọn mẫu 30 hồ sơ, trong đó có hồ sơ bất thường kiểm tra và phòng vấn 05 người dân bất kỳ.	Chọn mẫu hồ sơ	1
D8	Hồ sơ khám sức khỏe được ghi chép đầy đủ, có chữ ký và ghi rõ họ tên người khám, người kết luận; lưu trữ đúng quy định, truy xuất được khi kiểm tra.	◆	2	Chọn mẫu hồ sơ; kiểm tra nơi lưu trữ.	Xem hồ sơ	2
D9	Lập danh sách các trường hợp cần theo dõi, quản lý và chuyển thông tin về trạm y tế để tiếp tục quản lý sức khỏe theo quy định.		1	Danh sách quản lý; phiếu chuyển; biên bản bàn giao cho trạm y tế.	Xem hồ sơ	1
D10	Có triển khai truyền thông về lợi ích khám sức khỏe định kỳ cho người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị.		1	Thông tin truyền thông trên trang tin điện tử của đơn vị, bảng rôn, bảng thông báo...	Quan sát, kiểm tra thực tế	0,5
D11	Tại các điểm khám sức khỏe, có bố trí bảng hướng dẫn cài đặt và sử dụng Ứng		1	Bảng hướng dẫn đặt tại khu vực khám sức khỏe	Quan sát, kiểm tra thực tế	0

Mã	Nội dung tiêu chí	Lỗi ◆	Điểm tối đa	Minh chứng cần kiểm tra	Phương pháp	Điểm đạt
	dụng Công dân số Thành phố Hồ Chí Minh			(bao gồm khu vực cố định tại đơn vị và điểm khám lưu động)		
D12	Có bộ phận kiểm tra chéo chất lượng hồ sơ ngay trong ngày khám, tỷ lệ tự kiểm tra tối thiểu 5% số hồ sơ; có ghi nhận và khắc phục sai sót.		2	Sổ/biểu mẫu tự kiểm tra nội bộ.	Xem hồ sơ	0
NHÓM E. TỔ CHỨC KHÁM SỨC KHỎE KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (6 ĐIỂM)						
E1	Công khai quy trình tiếp nhận người dân đăng ký khám không phụ thuộc nơi cư trú.		2	Quy trình; quan sát tại bàn tiếp nhận; phỏng vấn người dân.	Quan sát, phỏng vấn	0
E2	Thực hiện báo cáo, đối chiếu số liệu người khám không phụ thuộc địa giới về Sở Y tế theo định kỳ.		2	Báo cáo định kỳ; biên bản đối chiếu.	Xem hồ sơ	0
E3	Có bảng theo dõi riêng lượt khám không phụ thuộc địa giới.		2	Bảng theo dõi/kết xuất phần mềm.	Xem hồ sơ, kết xuất dữ liệu	0
NHÓM F. QUẢN LÝ DỮ LIỆU KHÁM SỨC KHỎE ĐỂ LIÊN THÔNG HỒ SƠ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ (18 ĐIỂM)						
F1	Tất cả dữ liệu khám sức khỏe đều được nhập kịp thời lên Nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng (trong vòng 24 - 48 giờ sau khi khám).	◆	3	Kết xuất phần mềm đối chiếu với sổ/danh sách khám thực tế.	Đối chiếu số liệu	1,5
F2	Tất cả dữ liệu khám sức khỏe đều được nhập đầy đủ lên Nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng (bao gồm dữ liệu khám trước ngày 25/5/2026).	◆	3	Kết xuất phần mềm đối chiếu với sổ/danh sách khám thực tế.	Đối chiếu số liệu	1,5
F3 (*)	Thông tin trên phần mềm thống nhất với hồ sơ giấy, kết quả cận lâm sàng và quá trình khám sức khỏe thực tế.	◆	3	Đối chiếu ba chiều: phần mềm – hồ sơ giấy – sổ nhận mẫu xét nghiệm/sổ tiếp nhận tại điểm khám; xác minh ngẫu nhiên qua điện thoại 05 người dân.	Đối chiếu, xác minh	1,5
F4	Không có hồ sơ trùng lặp (một người có nhiều lượt khám định kỳ trong cùng kỳ) mà không giải trình được lý do.		1	Kết xuất danh sách trùng theo số định danh cá nhân.	Kết xuất dữ liệu	1

Mã	Nội dung tiêu chí	Lỗi ◆	Điểm tối đa	Minh chứng cần kiểm tra	Phương pháp	Điểm đạt
F5	Tỷ lệ hồ sơ đủ trường thông tin bắt buộc (định danh, chỉ số sinh tồn, kết quả cận lâm sàng, kết luận) đạt từ 98% trở lên.		3	Chọn mẫu 30 hồ sơ trên phần mềm.	Chọn mẫu, kiểm đếm	1,5
F6	Bảo mật thông tin người bệnh: tài khoản được phân quyền theo chức danh, không dùng chung tài khoản, có nhật ký truy cập và cam kết bảo mật của nhân viên.		3	Danh sách tài khoản; nhật ký truy cập; bản cam kết.	Xem hồ sơ, phỏng vấn	1,5
F7	Bố trí nhân sự chuyên trách nhập liệu và có phương án dự phòng khi mất kết nối (ghi tạm theo biểu mẫu, nhập bù, có sổ theo dõi hồ sơ nhập bù).		2	Bảng phân công; biểu mẫu ghi tạm; sổ theo dõi nhập bù.	Xem hồ sơ, phỏng vấn	0
NHÓM G. HỢP ĐỒNG, THANH QUYẾT TOÁN CHI PHÍ (11 ĐIỂM)						
G1 (*)	Niêm yết công khai nội dung gói khám sức khỏe miễn phí tại điểm khám.	◆	1	Quan sát bảng niêm yết; phỏng vấn người dân; kiểm tra chứng từ thu.	Quan sát, phỏng vấn	1
G2	Mức giá khám sức khỏe theo hướng dẫn của Sở Y tế.		2	Bảng giá áp dụng; hồ sơ thanh toán mẫu.	Xem hồ sơ, tính toán	2
G3	Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu; danh sách người được khám có ký nhận hoặc xác thực điện tử.		2	Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu; danh sách ký nhận.	Xem hồ sơ	0
G4	Theo dõi thực hiện hợp đồng (khối lượng, thời gian, tạm ứng, thanh quyết toán,...); báo cáo kịp thời các vướng mắc về Sở Y tế (nếu có).		2	Sổ theo dõi hợp đồng; văn bản báo cáo vướng mắc.	Xem hồ sơ, phỏng vấn	0
G5	Thực hiện hồ sơ thanh quyết toán theo quy định.		2	Đối chiếu bảng kê quyết toán với kết xuất phần mềm cùng kỳ.	Đối chiếu số liệu	0
G6 (*)	Không thu thêm bất kỳ khoản chi phí nào của người dân đối với các nội dung thuộc gói khám do ngân sách nhà nước chi trả.	◆	2	Phỏng vấn tối thiểu 10 người dân; kiểm tra sổ thu, biên lai.	Phỏng vấn, xem chứng từ	2
NHÓM H. TIẾN ĐỘ, KẾT QUẢ VÀ QUẢN LÝ SAU KHÁM (5 ĐIỂM)						
H1	Đạt tiến độ theo cam kết với Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu (lũy kế	◆	3	Bảng theo dõi tiến độ; kết xuất phần mềm.	Đối chiếu số liệu	1,5

Mã	Nội dung tiêu chí	Lỗi ◆	Điểm tối đa	Minh chứng cần kiểm tra	Phương pháp	Điểm đạt
	thực hiện so với kế hoạch tuần/tháng đạt từ 90% trở lên).					
H2	Thực hiện báo cáo định kỳ về Sờ Y tế đúng thời hạn; số liệu báo cáo khớp với số liệu trên phần mềm.		2	Báo cáo định kỳ gần nhất; kết xuất phần mềm cùng kỳ.	Đối chiếu số liệu	1

- Với kết quả điểm tự kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác khám sức khỏe toàn dân theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng công tác khám sức khỏe toàn dân đạt tổng số điểm thực hiện được là **72.5 điểm**, cụ thể như sau:

TT	Nhóm nội dung	Số tiêu chí	Điểm tối đa	Số điểm TC lỗi ◆	TC đạt
A	Tổ chức, điều hành và phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu	6	12	4	7
B	Tuân thủ quy định pháp luật về khám sức khỏe	7	16	13	2
C	Cơ sở vật chất, thiết bị y tế	5	11	8	8
D	Quy trình tổ chức khám sức khỏe	12	21	12	2.5
E	Tổ chức khám sức khỏe không phụ thuộc địa giới hành chính	3	6	0	0
F	Quản lý dữ liệu khám sức khỏe để liên thông hồ sơ sức khỏe điện tử	7	18	4.5	4
G	Hợp đồng, thanh quyết toán chi phí	6	11	3	2
H	Tiến độ, kết quả và quản lý sau khám	2	5	1.5	1
	TỔNG CỘNG	48	100	46	26.5

Với kết quả tự kiểm tra trên, giám đốc chỉ đạo các khoa/phòng/bộ phận liên quan thực hiện rà soát hồ sơ về nhân sự, kế hoạch, quyết định phân công, nhập liệu, lưu trữ đúng tiến độ và đúng quy định./. 

Nơi nhận:

- GĐ;
- Các: khoa/phòng/bộ phận;
- Lưu: Văn thư, KHTH-QLCL;



LÊ NGUYỄN QUẾ MINH